TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 274/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/6/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các *Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Thành và ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 224/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị X, sinh năm 1989; trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; hiện đang làm việc tại Đài Loan; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lưu Văn C và bà Trần Thị H1; địa chỉ: xóm H, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Dương Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 25/11/2010, chị Dương Thị X và anh Lưu Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt. Năm 2018, anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, xa mặt cách lòng, tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện nay, chị X không thể liên hệ được với anh H. Nay chị X

thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con chung: Chị X và anh H có 01 người con chung tên Lưu Bảo H2, sinh ngày 28/10/2011. Hiện nay con chung của chị X, anh H đang ở cùng với ông bà nội là ông Lưu Văn C và bà Trần Thị H1, địa chỉ tại: Xóm H (xóm G cũ), xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con trai Lưu Bảo H2 và không yêu cầu anh Lưu Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lưu Văn H: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Lưu Văn H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án…cho anh Lưu Văn H thông qua ông Lưu Văn C, bà Trần Thị H1 là bố mẹ đẻ của anh Lưu Văn H; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Lưu Văn H vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của ông C, bà H1 thì anh H hiện đang đi làm ăn ở Đài Loan, có liên lạc về cho gia đình bằng mạng xã hội nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh H ở đâu và anh H cũng biết việc chị X làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 1379/QLXNC-Đ1 ngày 11/4/2025 của Phòng X1 – Công an tỉnh N: anh Lưu Văn H có thông tin xuất cảnh ngày 24/12/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Ý kiến của con chung Lưu Bảo H2: Cháu là con bố H và mẹ X nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn C và bà Trần Thị H1: Ông C, bà H1 chăm sóc con chung của chị X, anh H từ khi còn nhỏ cho tới nay Ông, bà không yêu cầu anh H, chị X thanh toán chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lưu Bảo H2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vu của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Dương Thị X, cho chị X được ly hôn với anh Lưu Văn H; giao con chung Lưu Bảo H2 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lưu Văn H có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; anh H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Lưu Văn H vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh H thông qua người thân là mẹ của là bà H1. Bà H1 cho biết anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, nhưng anh H không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài cung cấp cho bà H1 nên bà H1 không có địa chỉ của anh H cung cấp cho Tòa án. Bà H1 đã thông báo cho anh H biết việc chị X làm đơn ly hôn tại Tòa án thì anh H cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại Phòng X1 – Công an tỉnh N, anh Lưu Văn H có thông tin xuất cảnh ngày 24/12/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Dương Thị X và anh Lưu Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hôn nhân giữa chị X và anh H là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, khi anh đang ở nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh H không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị X xin ly hôn tại Tòa án, anh H cũng đã đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Dương Thị X và anh Lưu Văn H không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị X, cho chị Dương Thị X được ly hôn anh Lưu Văn H.

[3.2] Về con chung: Chị Dương Thị X và anh Lưu Văn H có 01 con chung tên Lưu Bảo H2, sinh ngày 28/10/2011, hiện nay con chung đang do ông, bà nội (ông Lưu Văn C và bà Trần Thị H1) chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị X không yêu cầu, anh H chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực

tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Dương Thị X chưa yêu cầu giải quyết và anh Lưu Văn H cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị X phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị X.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị X được ly hôn anh Lưu Văn H.

2. Con chung: Giao con chung Lưu Bảo H2, sinh ngày 28/10/2011 cho chị Dương Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lưu Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Dương Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003580621 ngày 02/4/2025.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

4.1. Chị Dương Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4.2. Anh Lưu Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ngọc